TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 20/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Phu;

Bà Nguyễn Thị Tuyết Ái.

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; Tòa án nhân dân huyện A đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2019/TLST-ST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Thanh C, sinh năm: 1978; Đăng ký hộ khẩu: Ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh T, sinh năm: 1958 và bà Lương Thị T (đã chết); Vợ: Phạm Thị Cẩm V, sinh năm: 1978 (đã ly hôn); có 01 con chung sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, cư trú: Ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị K, sinh năm 1991, cư trú: Ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/10/2019 anh Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67G1 -544.62 chở Dương Thanh C về nhà Tuấn tại Ấp T, xã N, huyện A. Do không có xe để về nhà tại thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang nên C hỏi mượn xe mô tô biển kiểm soát 67G1 -544.62 thì được anh T đồng ý nhưng yêu cầu sáng hôm sau phải mang xe trả lại.

Khoảng 09 giờ ngày 16/10/2019, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67G1 -544.62 đi từ nhà lên ấp T, thị trấn L, huyện A rồi sang Campuchia thế chấp xe mô tô biển kiểm soát 67G1 -544.62 được 7.000.000 đồng. Sau đó C dùng số tiền này đánh bạc thua hết nên không có tiền chuộc xe lại.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày anh T hay tin C đem xe mô tô biển kiểm soát 67G1 -544.62 đi thế chấp lấy tiền đánh bạc liền đến công an trình báo sự việc. Sau khi xác minh công an mời C về trụ sở làm việc. Qua điều tra C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 1225/KL – ĐGTSHS ngày 12/11/2019, của Hội đồng định gí trong tố tụng hình sự huyện A, tỉnh An Giang xác định 01 (một) xe mô tô biển số 67G1 -544.62, số khung RLHJC7632JZ059411, số máy JC76E0385294, nhãn hiệu Honda, loại Future F1, màu sơn đỏ, đen. Giá trị định giá là 34.200.000 đồng.

Ngày 15/11/2019 Dương Thanh C bị khởi tố điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 57/VKS-HS ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Dương Thanh C về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thanh C khai nhận: Tối ngày 15/10/2019 thì anh T có cho bị cáo mượn xe mô tô biển kiểm soát 67G1 -544.62 để về nhà ở thị trấn A. Ngày 16/10/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67G1 -544.62 đến thị trấn L, sang Campuchia thế chấp xe lấy 7.000.000 đồng. Bị cáo lấy số tiền này đi đánh bạc nhưng thua hết, bị cáo cũng đồng ý bồi thường 8.400.000 đồng cho anh Tuấn nhưng xin trả dần.

Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị K trình bày phù hợp nội dung vụ án, ông T yêu cầu bị cáo bồi thường 8.400.000 đồng số tiền chuộc xe.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, xử phạt bị cáo Dương Thanh C với mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm, về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Thanh C bồi thường cho bị hại 8.400.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Xét, những người làm chứng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người liên quan và những người làm chứng, cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Từ những lời khai và chứng cứ nêu trên đủ cơ sở xác định: Bị cáo Dương Thanh C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Văn T khi giao xe mô tô biển kiểm soát 67G1 -544.62 cho bị cáo mượn vào ngày 15/10/2019 đến ngày 16/10/2019 bị cáo đã mang xe đi thế chấp và đánh bạc thua hết tiền; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo C là người khỏe mạnh bình thường, có học thức và công việc ổn định để nuôi sống bản thân nhưng vì ham mê cờ bạc nên bị cáo đã lợi dụng lòng tin của anh T chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 67G1 -544.62 để đi thế chấp lấy tiền đánh bạc.

Pháp luật hình sự của Nhà nước ta nghiêm cấm bất kỳ ai, ở cương vị nào nếu chiếm đoạt tài sản của tổ chức hoặc cá nhân người khác trái pháp luật thì đều bị xử theo quy định.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏa thái độ ăn năn hối cải, thỏa mãn các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền chuộc xe 8.400.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là yêu cầu hợp lý, bởi bị cáo đã lấy xe mô tô biển kiểm soát 67G1 - 544.62 của ông T đi thế chấp 7.000.000 đồng và đánh bạc thua hết, ông T phải tự lấy tiền chuộc lại xe. Tại phiên tòa ông T yêu cầu bị cáo bồi thường 8.400.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường nhưng xin trả dần. Vì vậy, buộc bị cáo Dương Thanh C phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 8.400.000 đồng.

Lẽ ra, bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét bị cáo hiện đang có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thanh C phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Dương Thanh C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo,** thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án ngày 20/12/2019

Giao bị cáo Dương Thanh C cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Buộc bị cáo Dương Thanh C bồi thường cho ông Nguyễn Văn T 8.400.000 đ (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Thanh C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 420.000 đ (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền bồi thường) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Nhà tạm giữ;
- H/s N.Vụ CA
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi